



TÌNH HÌNH KINH TẾ - XÃ HỘI

THÁNG NĂM VÀ 5 THÁNG ĐẦU NĂM 2024

SẢN XUẤT NÔNG NGHIỆP

Lúa đông xuân

2.953,6

nghìn ha

▲ 0,03%

Diện tích gieo trồng lúa và hoa màu tính đến 15/5/2024

Ngô

437,1

nghìn ha

▼ 0,3%

Lạc

104,5

nghìn ha

▼ 4,1%

Khoai lang

50,6

nghìn ha

▲ 2,2%

Rau đậu

630,1

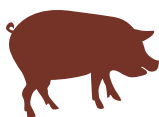
nghìn ha

bằng cùng kỳ
năm trước



Số lượng gia súc, gia cầm cuối tháng 5/2024 so với cùng thời điểm năm trước

▲ 3,8%



Lợn

▲ 3,3%



Gia cầm

▼ 3,9%



Trâu

▼ 0,8%



Bò

Sản lượng thủy sản 5 tháng đầu năm 2024

Nuôi trồng

1.918,1
nghìn tấn

▲ 4,1%

TỔNG SỐ

3.515,2
nghìn tấn

▲ 2,6%

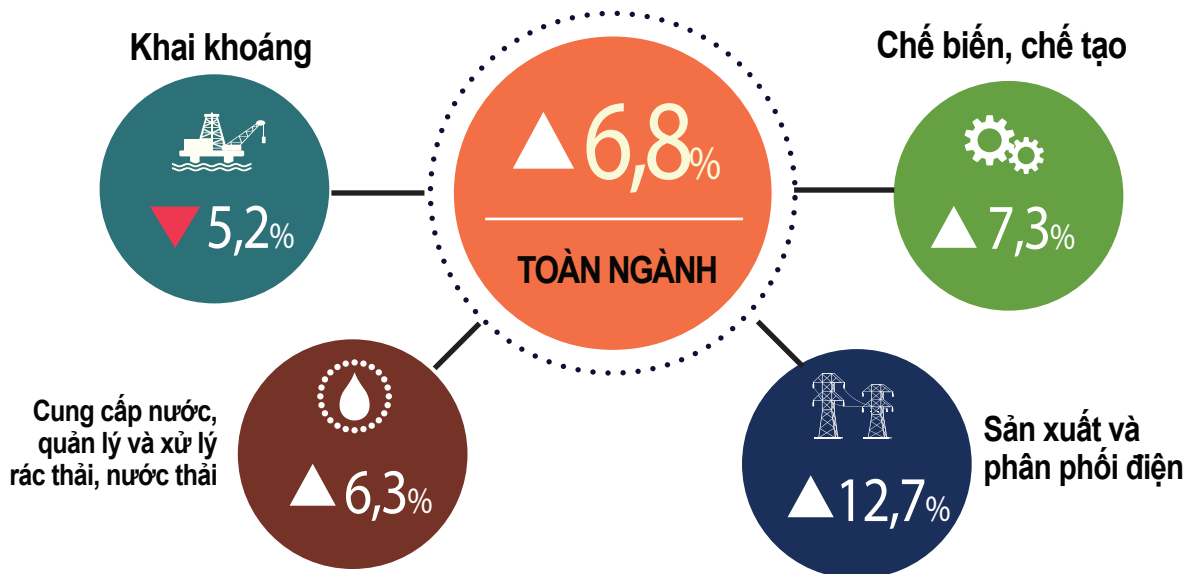
Khai thác

1.597,1
nghìn tấn

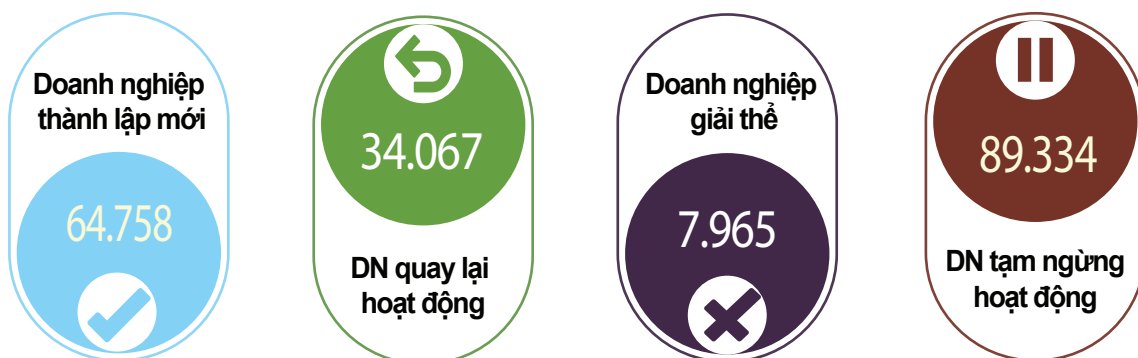
▲ 0,7%

SẢN XUẤT CÔNG NGHIỆP 5 THÁNG ĐẦU NĂM 2024

Tốc độ tăng/giảm Chỉ số sản xuất công nghiệp (IIP) so với cùng kỳ năm trước

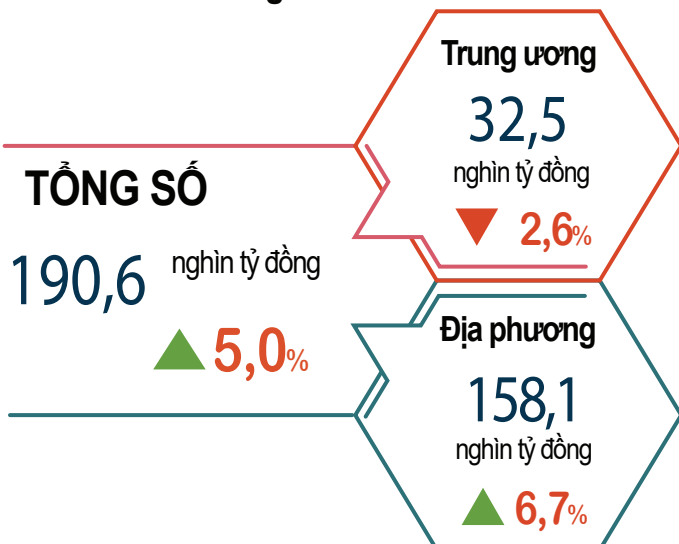


TÌNH HÌNH ĐĂNG KÝ DOANH NGHIỆP 5 THÁNG ĐẦU NĂM 2024

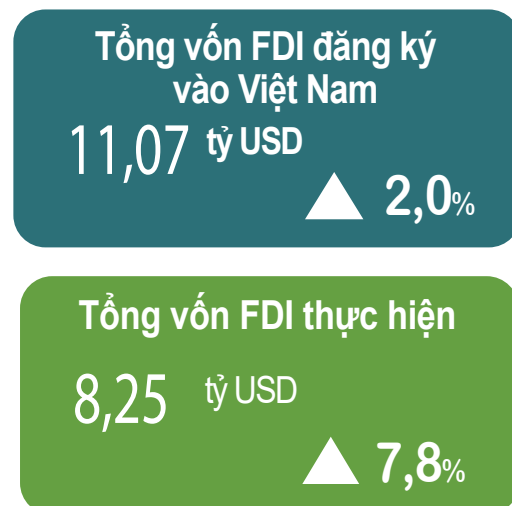


HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ

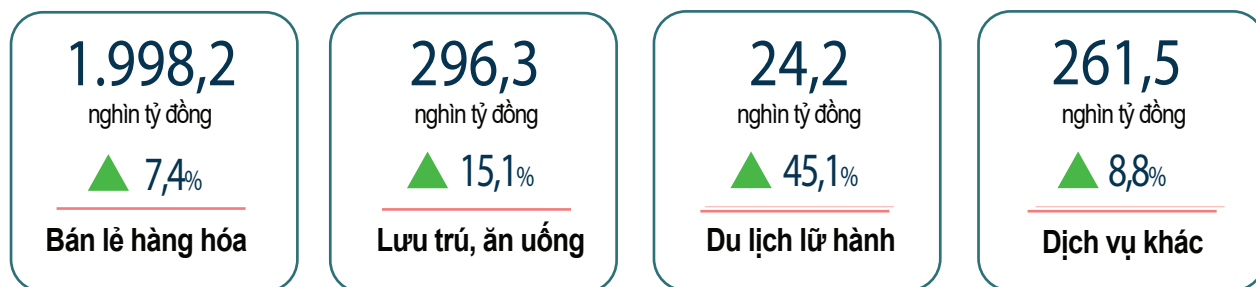
Vốn đầu tư thực hiện từ nguồn ngân sách Nhà nước 5 tháng đầu năm 2024



Đầu tư nước ngoài (FDI) vào Việt Nam từ 01/01-20/5/2024

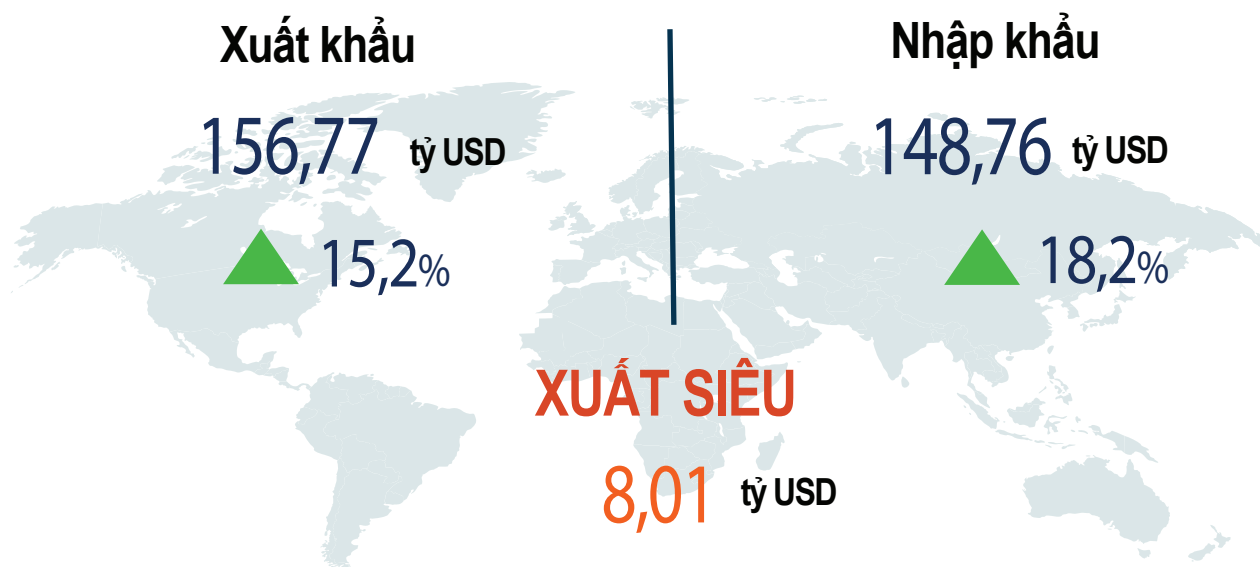


TỔNG MỨC BÁN LẺ HÀNG HÓA VÀ DOANH THU DỊCH VỤ TIÊU DÙNG 5 THÁNG ĐẦU NĂM 2024

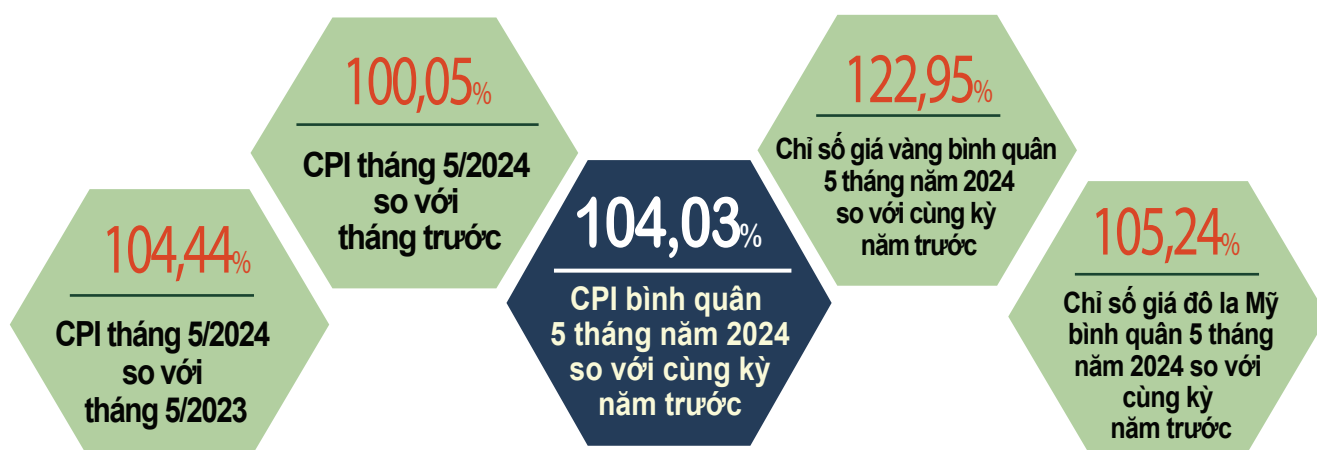


TỔNG SỐ | 2.580,2 nghìn tỷ đồng ▲ 8,7%

XUẤT NHẬP KHẨU HÀNG HÓA 5 THÁNG ĐẦU NĂM 2024



CHỈ SỐ GIÁ



VẬN TẢI HÀNH KHÁCH VÀ HÀNG HÓA 5 THÁNG ĐẦU NĂM 2024

Vận tải hành khách

Vận chuyển

1.935,1 triệu lượt khách ▲ 6,1%

Luân chuyển

111,4 tỷ khách.km ▲ 12,7%



Vận tải hàng hóa

Vận chuyển

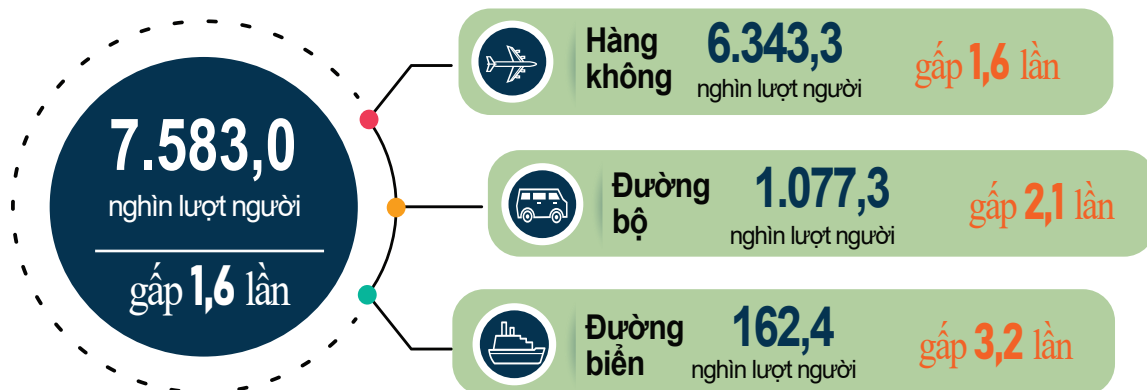
1.028 triệu tấn ▲ 11,4%

Luân chuyển

208,4 tỷ tấn.km ▲ 7,9%



KHÁCH QUỐC TẾ ĐẾN VIỆT NAM 5 THÁNG ĐẦU NĂM 2024



Phân theo vùng lãnh thổ (Nghìn lượt người)

Châu Á
5.892,2

Châu Âu
976,0

Châu Mỹ
460,1

Châu Úc
233,1

Châu Phi
21,6

TAI NẠN GIAO THÔNG 5 THÁNG ĐẦU NĂM 2024

Số vụ tai nạn
(từ ít nghiêm trọng trở lên)

7.267

Bình quân 1 ngày

48
Vụ

Số người chết

4.405

Bình quân 1 ngày

29
người

Số người bị thương

4.725

Bình quân 1 ngày

31
người